TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2024/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 69/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1986

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1984

Đều có HKTT tại: Xóm NH, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị V và anh Lê Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Lê Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có ba con chung là Lê Hoàng Gia L, sinh ngày 20/10/2014; Lê Hoàng Sao L1, sinh ngày 27/6/2017 và Lê Hoàng Diệp L2, sinh ngày 11/12/2019.

Hai bên nhất trí thỏa thuận, giao 03 con chung là Lê Hoàng Gia L, Lê Hoàng Sao L1 và Lê Hoàng Diệp L2 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi 03 con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do hai bên không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Công nợ chung không có. Tài sản chung tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Hoàng Thị V nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0002515 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị V 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND P. Phúc Thuận, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân